

Bắc Gia Nghĩa, ngày 01 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHĂM SÓC - NUÔI DƯỠNG - GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-MNSC ngày 30/09/2025 về Kế hoạch thực hiện chăm sóc giáo dục năm học 2025- 2026 của trường mầm non Sơn Ca;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên và học sinh trong tổ. Nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, đồng thời điều chỉnh những tồn tại. Trên cơ sở đó tổ khối Nhà trẻ - Mầm xây dựng kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2025 – 2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Tổng số giáo viên: 9/9 đồng chí.

Trình độ chuyên môn: Đại học: 9 đồng chí, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số lớp: 4 lớp trong đó có: 2 lớp mầm, 2 lớp nhà trẻ.

Tổng số học sinh trong khối : 59 cháu.

***Lớp nhà trẻ 1**

- Sĩ số: 14 cháu. Trong đó: Nam: 8 cháu Nữ: 6 cháu

- Dân tộc: 01 cháu Nữ dt: 0

***Lớp nhà trẻ 2**

- Sĩ số: 14 cháu. Trong đó: Nam: 5 cháu Nữ: 9 cháu

- Dân tộc: 0 cháu

*** Lớp Mầm 1**

- Sĩ số: 18 cháu. Trong đó: Nam: 12 cháu Nữ: 6 cháu

- Dân tộc: 0 cháu

*** Lớp Mầm 2**

- Sĩ số: 13 cháu. Trong đó: Nam: 6 cháu Nữ: 7 cháu

- Dân tộc: 1 cháu , Nữ dt: 01 cháu

*** Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của BGH cũng như chuyên môn nhà trường tạo nhiều thuận lợi cho công tác dạy và học.

Đội ngũ giáo viên an tâm công tác, nhiệt tình, chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, nhiệt huyết trong công việc, mến trẻ, hoà nhã, đoàn kết với bạn bè đồng nghiệp.

Lớp học thoáng mát, sạch sẽ, rộng rãi, an toàn, được sắp xếp gọn gàng, hợp lí, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục đủ điều kiện để tổ chức cho trẻ hoạt động theo chương trình giáo dục mầm non mới.

Giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, yêu nghề mến trẻ và biết cách hòa hợp trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Phụ huynh nhiệt tình, kết hợp với nhà trường và giáo viên trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Bàn ghế đúng quy cách, lớp học khang trang, sạch sẽ. Giáo viên đứng lớp nhiệt tình trong mọi hoạt động của lớp cũng như của trường, vui vẻ, hòa đồng với mọi người xung quanh.

*** Khó khăn**

Công tác huy động trẻ trong địa bàn ra lớp còn nhiều hạn chế do địa bàn rộng, do ảnh hưởng của việc sáp nhập tỉnh.

Một số giáo viên thiếu sự sáng tạo, linh hoạt, chưa đổi mới phương pháp giáo dục trong một số hoạt động.

Việc ứng dụng công nghệ sử dụng các phần mềm trong soạn giảng và thiết kế bài dạy chưa thành thực. Đồ dùng đồ chơi ít, việc huy động xã hội hóa hạn chế nên đồ dùng đồ chơi chưa phong phú về chủng loại và đồng bộ.

II. Nhiệm vụ chung

II. NHIỆM VỤ CHUNG

Chủ đề năm học 2025 - 2026 “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

1. Thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp trong công tác quản lý và giảng dạy.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ.

Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định.

Thực hiện chủ đề năm học “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá và phát triển” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, đồng thời nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

3. Phối hợp và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Bồi dưỡng, phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ là người dân tộc thiểu số (DTTS) gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN trong công tác giảng dạy.

7. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác quản lý và điều hành hoạt động của tổ

Thường xuyên cập nhật kịp thời, thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và chính sách về giáo dục mầm non.

Đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN;

Xây dựng hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và bồi dưỡng năng lực giáo viên hiệu quả; tổ chức sinh hoạt tổ khối 2 lần/tháng, có biên bản và rút kinh nghiệm cụ thể. Trong tổ thực hiện ít nhất 1 – 2 chuyên đề/năm học gắn với giáo dục STEM/STEAM hoặc phương pháp dạy học tích cực.

Ứng dụng hiệu quả CNTT trong soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử, trình chiếu, tổ chức các hoạt động cho trẻ. Khai thác các nền tảng số trong quản lý, đánh giá, trao đổi chuyên môn và phối hợp với phụ huynh.

Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách của tổ khối và giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều lệ Trường mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020). Tăng cường sử dụng phần mềm quản

lý, lưu trữ hồ sơ điện tử, đảm bảo tính chính xác, minh bạch, khoa học.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Tăng cường quán triệt đội ngũ giáo viên trong tổ thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, 100% các nhóm/lớp bảo đảm an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần. Đầu năm học các nhóm lớp chủ động tổ chức rà soát các tiêu chí về trường, lớp học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em. Lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho trẻ phù hợp với khả năng của trẻ bằng các hoạt động trải nghiệm dưới sự chỉ đạo của nhà trường.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

Giáo viên trong tổ phối hợp thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe) bằng biểu đồ tăng trưởng; phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

Giáo viên trong tổ thực hiện tốt công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ, trong quá trình thực hiện nếu xảy ra vấn đề gì kịp thời báo về ban giám hiệu kịp thời.

Giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, trang bị kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến,...

Thực hiện tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” trong tất cả các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

Phát huy và nhân rộng kết quả từ những sáng kiến trong Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" do nhà trường phát động.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường (nếu có).

Phối hợp tuyên truyền cha mẹ trẻ cho trẻ làm quen với tiếng Anh bảo đảm phù hợp với nhu cầu, đồng thời tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ phát triển ngôn ngữ và khả năng làm quen tiếng Anh cho trẻ.

3. Những chỉ tiêu và biện pháp cần thực hiện

3.1 Đối với giáo viên

100% giáo viên thực hiện tích cực, có hiệu quả Cuộc vận động “Mỗi cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

100% giáo viên trong tổ vững vàng nghiệp vụ chuyên môn: Năng động, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống, lương tâm trách nhiệm nhà giáo trong thời kỳ hội nhập.

100% giáo viên biết vận dụng phương pháp giáo dục phù hợp với trẻ, giáo dục trẻ các hành vi văn minh, phát huy tính tích cực và mạnh dạn của trẻ tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi.

100% giáo viên tâm huyết với nghề, soạn giảng đúng quy định theo phân phối chương trình. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có cải tiến phương pháp soạn giảng, phương pháp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ theo chương trình GDMN, lên lớp đúng giờ giấc, đảm bảo ngày giờ công cao. Đón và

trả trẻ đúng thời gian quy định.

100% giáo viên có ý thức tự học, tự rèn. Tích cực tham gia thao giảng, dự giờ, các Hội thi do trường cũng như ngành tổ chức.

5/5 nhóm, lớp xây dựng lớp học hạnh phúc an toàn, Trường Xanh - Sạch - Đẹp, An toàn thân thiện. Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách: 3 lần/năm

Thao giảng: 2 tiết/ năm/1 giáo viên.

Định mức mỗi giáo viên phải dự giờ đồng nghiệp được 20 tiết/ năm học

Tổ trưởng chuyên môn phải dự 1 tiết/ 1 gv/ năm.

Thực hiện 1-2 chuyên đề/tổ/năm.

100% giáo viên ứng dụng CNTT vào soạn giảng

Sinh hoạt tổ khối chuyên môn: 2 lần/ tháng

Tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường (nếu có)

Tham gia viết Sáng kiến kinh nghiệm cấp trên phát động(nếu có)

Tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp trường, mỗi tổ 2 – 3 bộ/tổ

100% giáo viên đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ

100% giáo viên thực hiện hoàn thành học tập BDTX.

*** Biện pháp**

Đầu năm ổn định nề nếp dạy và học, tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi, giáo viên lập kế hoạch giảng dạy phù hợp chủ đề, phù hợp độ tuổi trẻ.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên trong tổ.

Tuyên truyền tới phụ huynh, động viên trẻ đi học chuyên cần, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần cho trẻ.

Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp đặc điểm tình hình khả năng của trẻ, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên phát huy năng lực sáng tạo của mình, tự học, tự rèn các kỹ năng cần thiết cho hoạt động giảng dạy, mạnh dạn đổi mới tổ chức môi trường giáo dục trong hoạt động và ngoại khóa.

Tổ khối có kế hoạch giám sát, tham dự họp tổ, dự giờ, thăm lớp, tổ chức các tiết chuyên đề cho giáo viên dự giờ trao đổi rút kinh nghiệm mang tính tích cực.

Theo dõi các hoạt động của giáo viên ở lớp, có biện pháp tư vấn, điều chỉnh phù hợp.

Bổ sung đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí lớp học, đảm bảo an toàn tuyệt đối, đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ và mang tính giáo dục cao để thu hút trẻ đến trường.

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với phụ huynh, với trẻ được đối xử công bằng tuyệt đối không được xâm phạm nhân cách trẻ.

Phối hợp trong BGH tham mưu đầu tư xây dựng môi trường ngoài trời, để trẻ được hoạt động trong môi trường tự nhiên, chú trọng giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên, và hình thành thói quen bảo vệ môi trường trong trẻ.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức về phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp montessori, steam...

Xây dựng kế hoạch giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lựa chọn mục tiêu nội dung phù hợp với độ tuổi, tình hình thực tế lớp học, của trẻ để đưa ra phương pháp dạy phù hợp.

Thường xuyên làm đồ dùng đồ chơi có sự tham gia của trẻ. Thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi các góc chơi thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng một môi trường tâm lý thoải mái, gần gũi với trẻ khi trẻ đến lớp.

3.2 Đối với trẻ

*** Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng**

*** Chỉ tiêu**

100% trẻ được cung cấp đầy đủ số lượng và các chất dinh dưỡng theo nhu cầu khẩu phần ăn của trẻ khi ở lớp. Trẻ được ngủ đúng giờ và đủ giấc. Nguồn nước được đảm bảo đầy đủ và hợp vệ sinh.

100% trẻ được cân, đo hàng tháng, được khám sức khỏe định kỳ 2 lần /năm

100% trẻ được tiêm vắc xin của trạm y tế phường...

100% trẻ ăn bán trú và có thói quen vệ sinh cá nhân.

+ Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường đạt trên 90%

+ SDD nhẹ cân: Phần đầu dưới 5%.

+ SDD thấp còi: Phần đầu dưới 5%.

+ Giảm tỉ lệ béo phì dưới 2%

*** Biện pháp**

Kết hợp với phụ huynh giáo dục phát triển trẻ toàn diện. Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, trẻ được ăn chín uống sôi, đảm bảo VSATTP trẻ được ăn đúng giờ và ăn hết khẩu phần ăn.

Tạo bầu không khí vui vẻ giúp trẻ ăn ngon miệng và ngủ đủ giấc.

Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ khi bị suy dinh dưỡng trong việc ăn uống, ngủ, nghỉ của bé tại trường trong ngày để kết hợp với gia đình chăm sóc trẻ được tốt hơn.

Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi, thói quen rửa tay trước, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Phối hợp với nhà trường tham mưu với trạm y tế để trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

Thường xuyên vệ sinh phòng học sạch sẽ gọn gàng. Thường xuyên theo dõi phòng dịch bệnh theo mùa.

Phối hợp với y tế trường cân đo, theo dõi sức khỏe của trẻ theo quý.

Mỗi lớp học xây dựng 1 góc tuyên truyền có chất lượng.

*** Công tác giáo dục**

*** Chỉ tiêu**

Tỷ lệ Bé chăm: 85 - 95%.

Trẻ được đánh giá theo 4 lĩnh vực độ tuổi nhà trẻ và 5 lĩnh vực độ tuổi mẫu giáo, phát triển theo chương trình giáo dục mầm non: Đạt trên 70%

Trẻ có thói quen thực hiện nề nếp quy định của lớp của trường, đoàn kết thân thiện với bạn trong nhóm chơi.

Tham gia hội diễn văn nghệ hoặc trò chơi dân gian chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 do nhà trường tổ chức.

100% trẻ các lớp tham gia các phong trào, hội thi, hoạt động trải nghiệm qua các ngày hội, ngày lễ do nhà trường phát động và tổ chức.

Khuyến khích trẻ tham gia đầy đủ các lớp học ngoại khóa tiếng anh và aerobic của một số trung phối hợp với nhà trường tổ chức.

Trẻ được giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống trong các hoạt động hằng ngày.

*** Biện pháp**

Xây dựng nề nếp, nội quy lớp học ngay từ đầu năm học.

Giáo viên thường xuyên rèn luyện nề nếp, thói quen chào hỏi, lễ giáo.

Thường xuyên tập luyện cho trẻ tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Tuyên truyền đến phụ huynh và huy động trẻ trong độ tuổi đến trường.

Giáo viên lớp thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ và tham gia các hoạt động ở lớp.

Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để trẻ được hoạt động và trải nghiệm.

4. Đổi mới môi trường và hoạt động giáo dục

*** Môi trường giáo dục**

Giáo viên luôn ân cần, niềm nở, gần gũi trẻ để tạo cho trẻ. Thực hiện đổi mới trang trí, thiết kế không gian lớp học theo mô hình linh hoạt, hiệu quả nhiều mặt, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng không gian, (không cắt dán quá nhiều trên tường, treo quá nhiều vật liệu trang trí). Cần chú trọng các ưu thế bố trí không gian lớp học phù hợp đa dạng với nhiều hình thức học - chơi - khám phá của trẻ em vừa khoa học vừa đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. (Những sản phẩm treo, dán trong lớp học nên để trưng bày kết quả, sản phẩm của trẻ em sau mỗi hoạt động của từng chủ đề).

Giáo viên trong tổ tạo môi trường khuyến khích sự tự tin sáng tạo của trẻ. Sử dụng nguyên liệu, vật liệu an toàn, phù hợp với độ tuổi của trẻ, đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ trong môi trường tự nhiên, môi trường xã hội xung quanh trẻ để tổ chức các hoạt động giáo dục. 100% trẻ đến trường được vui chơi, học tập, tham gia trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, để “mỗi ngày đến trường của trẻ là một ngày vui”.

Giáo viên tham gia phong trào thi đua xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, thi làm đồ dùng dạy học, bé làm họa sỹ... có sự tham gia của các

tổ chức, đoàn thể và cha mẹ trẻ. Chú trọng giáo dục bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, tình yêu quê hương đất nước phù hợp từng lứa tuổi của trẻ thông qua các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

*** Hoạt động giáo dục**

Giáo viên luôn ân cần niềm nở, gần gũi trẻ để cho trẻ thấy được yêu thương, được hiểu, được tôn trọng, được tin tưởng giúp trẻ chủ động tích cực tham gia hoạt động giáo dục hàng ngày ở trường, ở lớp; Lựa chọn những nội dung gần gũi, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ, điều kiện trang thiết bị hiện có để vận dụng linh hoạt các phương pháp tạo ra các cơ hội để trẻ được học, được chơi, được trải nghiệm, khám phá, tìm hiểu môi trường xung quanh để hình thành những kỹ năng, thói quen tốt, giúp trẻ phát triển toàn diện đáp ứng mục tiêu GDMN.

Giáo viên luôn học hỏi nâng cao năng lực phát triển Chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

Luôn tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong phát triển Chương trình GDMN.

Tham gia Hội giảng các Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ.

*** Biện pháp**

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức về phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp montessori, stem...

Xây dựng kế hoạch giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lựa chọn mục tiêu nội dung phù hợp với độ tuổi, tình hình thực tế lớp học, của trẻ để đưa ra phương pháp dạy phù hợp.

Thường xuyên làm đồ dùng đồ chơi có sự tham gia của trẻ. Thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi các góc chơi thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng một môi trường tâm lý thoải mái, gần gũi với trẻ khi trẻ đến lớp.

5. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm trong năm học

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm

trung tâm giai đoạn 2021-2025”

Thực hiện các chuyên đề trọng tâm do SGD&ĐT tập huấn: Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện trẻ mầm non theo hướng kết hợp dinh dưỡng, thực hành thói quen vệ sinh với tăng cường vận động. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Triển khai cho GV trong tổ chủ động XD chương trình GD riêng và phát huy thế mạnh của lớp, đảm bảo là chương trình mở. Áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình GD tiên tiến phù hợp với điều kiện, nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Lựa chọn, bổ sung những nội dung, PPGD Steam lồng ghép phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Về hoạt động giáo dục steam....khuyến khích giáo viên sáng tạo lồng ghép ở 1-2 HĐ trong kế hoạch tuần ở một số chủ đề cho phù hợp với khả năng của cô và dễ gây hứng thú cho trẻ. Tham khảo và soạn theo quy trình 5E, IDP...và có thể xác định ít nhất 2 thành tố như S, T, E, A, M....

Tăng cường lồng ghép các chuyên đề giáo dục biển và hải đảo, bảo vệ và phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, quê hương đất nước, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, giáo dục an toàn giao thông. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan qua các ngày lễ, hội, lồng ghép các nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ bình đẳng giới...Giáo dục lồng ghép kỹ năng sống, đa văn hóa vào cá

*** Biện pháp:** Tăng cường tổ chức các tiết chuyên đề, lồng ghép trong tất cả các hoạt động giáo dục trẻ.

Tham khảo, nghiên cứu thêm tài liệu hướng dẫn, tích cực dự giờ, chia sẻ, thảo luận, góp ý qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN, đặc biệt trong

công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động giáo dục. Cập nhật kịp thời đầy đủ số liệu lên phần mềm lưu trữ hồ sơ fbót, soạn giảng trên phần mềm edubot...

Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, cấp tổ.

Tạo điều kiện cho trẻ được thực hành trên máy qua các chương trình trò chơi thông qua các hoạt động để trẻ được tiếp xúc.

Khuyến khích giáo viên tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, giáo dục. Phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong trường.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

100% các nhóm lớp có bảng tin, nhóm Zalo, chuyên mục “Album hình ảnh đẹp” giới thiệu về trường lớp; các hoạt động sự kiện, lễ hội, công tác phối hợp với cha mẹ trẻ, truyền thông giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch cho trẻ...

*** Biện pháp**

Động viên giáo viên trong tổ đăng ký học các lớp bồi dưỡng kỹ năng về tin học; cho trẻ thực hành trên máy thường xuyên.

Hướng dẫn, giúp đỡ thêm một số giáo viên còn ứng dụng và thao tác chậm.

7. Công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Phối hợp với chuyên môn kiểm tra các loại hồ sơ sổ sách theo quy định

Phối hợp với chuyên môn thực hiện tốt kế hoạch, kiểm tra trẻ sau chủ đề

Phối hợp kiểm tra một số nhiệm vụ của giáo viên như chuyên đề, toàn diện...và các hoạt động khác.

*** Biện pháp**

Thực hiện nghiêm túc thông tin 2 chiều, tổ chức họp, sinh hoạt chuyên môn của tổ đúng thời gian quy định. Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn, tăng cường làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ, trang trí môi trường lớp học sáng tạo và khoa học tạo môi trường kích thích cho trẻ hoạt động, trải nghiệm.

Phối hợp giáo viên trong tổ xây dựng các tiết dạy “sáng tạo” tham mưu với bộ phận chuyên môn tạo điều kiện cho giáo viên dự giờ học hỏi đồng nghiệp và các trường bạn.

Hàng tháng tổ chức họp đánh giá, nắm bắt kịp thời các thông tin phản hồi của giáo viên trong tổ để cùng thảo luận bàn bạc thực hiện tối ưu, khắc phục hạn chế, tồn tại.

8. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên

Giáo viên thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên trong 120 tiết; Nội dung 1 = 40 tiết; Nội dung 2 = 40 tiết; Nội dung 3 = 40 tiết và thực hiện học trên phần mềm.

Giáo viên tự xây dựng kế hoạch học của mình

100 % giáo viên trong tổ hoàn thành kế hoạch học BDTX

*** Biện pháp**

Nghiêm túc học tập bồi dưỡng thường xuyên, luôn cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

9. Tham gia ngày hội, ngày lễ, hoạt động trải nghiệm

Phối hợp với nhà trường, chuyên môn và phụ huynh cho trẻ tham quan, trải nghiệm như tham quan các di tích lịch sử của địa phương như tượng đài NtrangLong.....

*** Biện pháp:** Triển khai kịp thời đến toàn thể giáo viên trong tổ tham gia tập luyện văn nghệ, TDTT, các trò chơi cho cô và trẻ, tích cực tham gia và chuẩn bị đồ dùng cho trẻ tham quan trải nghiệm qua các ngày hội, ngày lễ cùng như các phong trào do nhà trường, cấp trên tổ chức.

10. Phối hợp công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ

Giáo viên trong tổ thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng phụ huynh phối hợp với giáo viên hỗ trợ các nguyên vật liệu mở để thực hiện tốt công tác

làm đồ chơi cho trẻ, cùng tham gia xây dựng môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp” và làm vườn rau, vườn hoa.

Các lớp học có góc tuyên truyền bằng những hình ảnh phù hợp sau mỗi chủ đề. Phụ huynh được giáo viên tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

***Biện pháp**

Phối hợp, trao đổi và tuyên truyền với phụ huynh để thống nhất một số biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi.

Giáo viên thường xuyên giáo dục các kỹ năng vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng trong các hoạt động trong ngày.

11. Đăng ký danh hiệu thi đua cuối năm

Lớp xuất sắc: 02 lớp.

Tỉ lệ cá nhân trong tổ đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” 80% trở lên

Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 2- 3 đồng chí.

IV. Dự kiến mục tiêu – Nội dung giáo dục thực hiện chương trình GDMN các độ tuổi

1. Mục tiêu

Giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống phù hợp cần thiết với lứa tuổi, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp tiếp theo.

2. Yêu cầu

Nội dung bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với kinh nghiệm của trẻ.

Nội dung phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, hài hòa giữa chăm sóc và giáo dục, phát triển cơ thể cân đối, giúp trẻ biết kính trọng, yêu mến ông bà, cha mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích, ham hiểu biết cái đẹp, thích đi học.

Phương pháp giáo dục thể hiện sự yêu thương, gần gũi, gần gũi. Tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu hứng thú với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới cách tổ chức nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, thử nghiệm và sáng tạo.

Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, thực tế của lớp, với nhu cầu và hứng thú của trẻ.

3. Chương trình giáo dục

a. Nhà trẻ

Chương trình GD nhà trẻ nhằm giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ.

*** Phát triển thể chất**

Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.

Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.

Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, khéo léo, thăng bằng cơ thể).

Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.

Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

*** Phát triển nhận thức**

Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.

Có sự nhạy cảm của các giác quan.

Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.

Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.

*** Phát triển ngôn ngữ**

Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.

Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.

Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.

Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.

*** Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ**

Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.

Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.

Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.

Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện..

b. Chương trình mẫu Giáo

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

*** Phát triển thể chất**

Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.

Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

*** Phát triển nhận thức**

Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

*** Phát triển ngôn ngữ**

Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)

Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

*** Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

Có ý thức về bản thân.

Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

Thực hiện một số quy tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

*** Phát triển thẩm mĩ**

Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

4. Dự kiến mục tiêu - Nội dung giáo dục trẻ của từng độ tuổi

*** Mục tiêu – nội dung giáo dục năm khối nhà trẻ**

TT MT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a. Phát triển vận động		
1	MT 1: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, sang 2 ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.

		+ Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vận người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân
2	MT 2: Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	-Tập đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh. + Đi trong đường hẹp. + Đi bước qua vật cản. + Tập bước lên, xuống bậc cầu thang. + Đi có mang vật trên tay. + Đi theo hướng thẳng. + Đi theo đường dích dắc. + Chạy theo hướng thẳng. + Chạy chậm. + Chạy nhanh. + Chạy theo hiệu lệnh của cô. + Đứng co 1 chân.
3	MT 3: Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m, ném bóng vào đích.	- Tập tung, ném, bắt, lăn, chuyền: + Tung, bắt bóng cùng cô. + Ném bóng cùng cô. + Ném bóng lên cao. + Ném bóng về phía trước. + Ném bóng vào đích + Ném bóng vào rổ + Ném vào đích xa 1- 1,2m. + Lăn bóng về phía trước + Chuyền bóng cho bạn -Tập nhún bật:

		+ Bật tại chỗ. + Bật qua vạch kẻ. + Bật xa 30 cm. + Bật về phía trước.
4	MT 4: Phối hợp ,tay, chân cơ thể khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. + Bò theo đường zích zắc + Trườn thẳng hướng. + Bò chui qua cổng + Bò qua vật cản. + Trườn qua vật cản.
5	MT 5: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném, đá bóng.	- Nhón đặt đồ vật + Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m). + Ném xa lên phía trước bằng 2 tay. + Lăn bóng. + Đá bóng về phía trước.
6	MT 6: Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện “múa khéo”	- Tập khâu, luồn dây,cài cỏi cúc, buộc dây - Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào,khuấy,đảo,vò xé.
7	MT 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất , nặn: vẽ tổ chim, xoay xòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Chắp ghép hình,... - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách - Tập khâu, luồn dây, cài, cỏi cúc, buộc dây. Đóng cọc bàn gỗ.... - Nhón nhặt đồ vật. - Một số trò chơi vận động.

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
8	MT 8: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. -Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín,rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định.
9	MT 9: Ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa
10	MT 10: Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	-Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
11	MT 11: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước đi vệ sinh...)	- Cất đồ dùng đồ chơi - Lấy và xếp ghế đúng nơi qui định - Lấy và cất dép đúng nơi qui định. - Cất bát, thìa đúng nơi qui định - Vứt rác đúng nơi quy định. - Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
12	MT 12: Chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.
13	MT 13: Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, Phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần

14	MT 14: Biết và tránh hành động nguy hiểm(leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn..) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh - Tránh các vật sắc nhọn: Dao, kéo. - Một số nơi có thể gây nguy hiểm, ao, hồ, sông, suối, bụi rậm..... - Một số vật dụng có thể gây nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, bàn là, ổ cắm điện, xô nước, giẻng...), những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. - Lựa chọn những hành vi đúng sai trong nội dung (bé không để mình nguy hiểm) không trèo cao. Leo trèo, không tự ý ra khỏi lớp, trường, nhà....
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
15	MT 15: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi nếm để nhận biết điểm nổi bật của đối tượng	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
16	MT 16: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Chơi thao tác vai. - Tìm đồ vật mới cất giấu - Làm quen một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày - Luyện tập một số thao tác đơn giản tự phục vụ bản thân - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.
17	MT 17: Nói được tên của bản thân và những người thân gần	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân

	gửi khi được hỏi.	- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp
18	MT 18: Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.
19	MT 19: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, ptgt, hoa, quả, con vật,...quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả, cây xanh... quen thuộc. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn- chua) - Bé nói và nhận biết đặc điểm nổi bật của mùa hè, nước và các hiện tượng tự nhiên... - Bé nói và nhận biết được các đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non, lớp mẫu giáo.... - Bé nhận biết và kể được một số đặc điểm nổi bật của ngôi nhà và đồ dùng trong gia đình...
20	MT 20: Nhận biết màu sắc, hình học phù hợp khả năng.	- Màu đỏ, vàng, xanh.... - Hình tròn, hình vuông...
21	MT 21: Nhận biết số lượng, kích thước to/nhỏ, vị trí không gian phù hợp khả năng	- Kích thước (to - nhỏ) - Vị trí trong không gian (trên-dưới, trước-sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng (một- nhiều)
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		

22	MT 22: Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 -3 hành động ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe các câu hỏi “cái gì?” “làm gì?” “để làm gì?” “ở đâu?” “như thế nào?” - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.
23	MT 23: Trả lời các câu hỏi “Ai đây”; “Cái gì đây”: “...Làm gì”; “ ...Thế nào?(Ví dụ: “con gà gáy như thế nào?...)	- Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?” “Làm gì?” “Ở đâu?” “...thế nào?” “Để làm gì?” “Tại sao?” ...
24	MT 24: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật..	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Lắng nghe người lớn đọc sách
25	MT 26: Đọc được các bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.
26	MT 26: Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý - Dạy và luyện cho trẻ nói trọn câu đơn: VD. Cháu ăn cơm rồi ạ, cháu thích chơi búp bê cô ạ..... - Sử dụng các từ chỉ đặc điểm của đồ vật, con vật, hoa quả, đẹp, to, nhỏ....
27	MT 27 : Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây” “ cái gì đây?”...	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.

28	MT 28: Phát âm rõ tiếng, nói to, đủ nghe, lễ phép Phát âm rõ tiếng.	- Phát âm rõ tiếng - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Nhận biết tập nói các đồ vật, con vật, rau quả, người thân, phương tiện giao thông.... - Nói to, rõ ràng, không hét. - Các trò chơi luyện kỹ năng phát âm - Khi giao tiếp với người lớn luôn có từ: ạ, vâng ạ. Dạ,....cuối câu.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI - THẨM MĨ		
29	MT 29: Nói được vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. - Trò chuyện về cơ thể bé: Trẻ biết mình là bé trai hay bé gái, biết các bộ phận quen thuộc trên cơ thể, biết yêu quý bản thân.....
30	MT 30: Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Trò chuyện và gợi mở để trẻ nói về những gì bé thích và không thích. - Tổ chức trò chơi, gọi điện thoại mua đồ chơi, mua hoa quả,.....
31	MT 31: Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với người xung quanh - Tích cực cho trẻ giao tiếp với Bố mẹ, Cô giáo, các bạn trong và ngoài lớp.... - Giao tiếp với những người xung quanh trẻ. Trẻ nhìn, hóng và thích trò chuyện cùng mọi người.
32	MT 32: Nhận biết được trạng thái cảm xúc ,vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận
	MT 33: Biểu lộ cảm xúc: vui	- Biểu lộ một số trạng thái cảm xúc vui,

33	buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ
34	MT 34: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu , gọi	- Quan tâm đến các vật nuôi - Trò chuyện về các con vật quen thuộc. - Xem tranh, hình ảnh về các con vật. - Bắt chước tiếng kêu của các con vật. - Tập chăm sóc các con vật nuôi: Cho ăn, vuốt ve, chăm sóc....
35	MT 35: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp : chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
36	MT 36: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ.(trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Tổ chức các trò chơi: Bế em, khuấy bột, nghe điện thoại vào giờ hoạt động thao tác vai và chơi tự chọn vào buổi chiều.
37	MT 37: Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định,.....
38	MT 38: Chơi thân thiện bên cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn
39	MT 39: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Vận động đơn giản theo nhạc một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. - Kết hợp các động tác để cùng cô và các bạn tổ chức các hoạt động khác : Nêu gương, tổ chức các ngày hội ngày lễ, biểu diễn cuối chủ đề...
	MT 40: Thích tô màu , vẽ ,	- Vẽ các đường nét khác nhau tạo thành

40	nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	hình ảnh đơn giản, cái bánh hình tròn, mưa..., di màu bức tranh, nặn, xé, vò, xếp hình - Xem tranh
----	---	--

*** Mục tiêu – nội dung giáo dục năm khối Mầm**

TTMT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1	MT 1: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.
2	MT 2: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	+ Đi kiễng gót liên tục 3m + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) + Đi trong hẹp đầu đội túi cát + Đi thăng bằng trên ghế thể dục + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Đi trong đường dích dắc + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát
3	MT 3: Kiểm soát được	+ Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm

	vận động.	dích dắc) không chệch ra ngoài. + Đi/chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc. + Chạy chậm 30- 40m
4	MT 4: Phối hợp tay, mắt trong vận động.	+ Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m) + Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18 cm) + Tung bóng lên cao và bắt bóng. + Bật tại chỗ. + Bật liên tục về phía trước + Bật xa 20 – 25 cm + Bật qua vật cản + Bật tách khớp chân + Bật qua 3 vòng liên tiếp
5	MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	+ Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). + Ném trúng đích bằng 1 tay. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném xa bằng 2 tay. + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. + Bò chui qua cổng. + Bò theo đường đích dắc. + Trườn về phía trước. + Trườn theo hướng thẳng. + Trèo lên xuống ghế + Trèo lên xuống 3 giống thang + Bước lên, xuống bậc cao (30 cm) + Chuyển bắt bóng 2 bên theo theo hàng ngang, hàng dọc.

		+ Chuyển bóng bằng qua đầu qua chân
6	MT 6: Thực hiện được các vận động.	+ Xoay tròn cổ tay, quay ngón tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.
7	MT 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	+ Vẽ được hình tròn theo khả năng và yêu cầu. + Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. + Xếp chồng 8 – 10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.
8	MT 8: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh.	+ Trẻ nhìn hình ảnh nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc như: Thịt, cá, trứng, sữa, rau... + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất.
9	MT 9: Biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, rau, cá kho, canh rau	- Nhận biết được một số món ăn: Trứng rán, luộc, chiên. Thịt kho, hầm, luộc. Rau luộc, nấu canh...qua các bữa ăn hàng ngày.
10	MT 10: Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	+ Biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng trong các bữa ăn để cơ thể khỏe mạnh. + Biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật. + Học cách thích nghi với các món ăn. + Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn. + Một số thực phẩm thông thường sẵn có ở địa phương.
11	TM 11: Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Rửa tay, lau mặt, súc miệng... + Tháo tất, cởi quần, áo... + Biết rửa tay với xà phòng. + Biết cất đồ chơi, đồ dùng cá nhân.
	MT 12: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	+ Hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, phù hợp.

		+ Một số đồ dùng gia đình, bát, thìa... + Tổ chức giờ ăn: Hỏi trẻ về cách cầm bát, cầm thìa...
13	MT 13: Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	+ Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn hết khẩu phần ăn. + Uống nước đun sôi. + Biết cầm bát, thìa bê xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
14	MT 14: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	+ Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. + Nhận biết trang phục theo thời tiết. + Lợi ích của việc giữ gìn thân thể, vệ sinh môi trường với sức khoẻ con người.
15	MT 15: Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	+ Không sờ tay vào ổ điện, bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun. + Không tự chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng.
16	MT 16: Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hồ vôi...) khi được nhắc nhở.	+ Biết những nơi như: Hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm đến tính mạng, không được chơi gần.
17	MT 17: Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống.. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
18	MT 18: Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	+ Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. + Quan sát, trò chuyện, đặt câu hỏi, hỏi ai? Cái gì? Làm gì/như thế nào?...về các sự vật hiện tượng. + Xem tranh, ảnh, băng hình về sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.
19	MT 19: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	+ Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể như để: Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để biết về đặc điểm của con người, con vật, đồ vật 1 số loại quả, hoa, phương tiện, hiện tượng... + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, nước... + Sờ, nắn, đồ vật, đồ chơi, để biết cứng, mềm, nhẵn, sần sùi...
20	MT 20: Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan tâm, tìm hiểu đối tượng.	+ Làm thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; Trải nghiệm với ánh sáng; Trải nghiệm hoạt động nệm vật tan, không tan trong nước. + Thí nghiệm vật nổi vật chìm. + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; Trải nghiệm với ánh sáng; Trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; Trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đó để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc.
21	MT 21: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò	- Khám phá tìm hiểu: Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

	chuyện về đối tượng.	
22	MT 22: Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	+ Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. + Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.
23	MT 23: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	+ Trẻ gọi được tên của đối tượng quan sát. + Trẻ nói được vài mối quan hệ đơn giản của đối tượng khi được hỏi. Ví dụ: Cây cần gì để sống? Vì sao lá cây rụng đi.... + Cho trẻ thực hành các mối liên hệ đó qua các trò chơi, hoạt động trải nghiệm (Tưới cây, trò chơi: Gió thổi cây nghiêng...) Thí nghiệm: Trồng cây trên cát, đất, sỏi, đá; cây nào sống được trong nước? Hạt ngô nảy mầm, bức mặt thư, bóp cái tím đổi màu. + Ảo thuật với nước nho, hoa không có nước, sự đổi màu của hoa, hoa nở trong nước. + Tạo sóng trong chai, hạt ngô nảy mầm, bong bóng rắn, thí nghiệm với kẹo ngô. + Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật; Chăm sóc một số con vật; Chăm sóc cây và rau trong trường và lớp.
24	MT 24: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	+ Tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc. + Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.
25	MT 25: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	+ Thể hiện những gì trẻ biết thông qua các hoạt động: chơi, âm nhạc, tạo hình...VTV7 kids; Xứ sở cầu vồng.

26	MT 26: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	+ Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu. + Trẻ yêu thích với việc đếm, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. + Trò chơi: Năm con cua đá, năm chú vịt. + Chơi đếm trên các ngón tay.
27	MT 27: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn...	+ Đếm 1 và nhiều. + Đếm đến 2 + Đếm đến 3 + Đếm đến 4 + Đếm đến 5 + Đếm theo khả năng. + So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5.
28	MT 28: Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	+ Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm. + Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. + Tạo nhóm đối tượng theo các dấu hiệu khác nhau.
29	MT 29: Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	+ Sắp xếp theo qui tắc xen kẽ đơn giản. + Xếp tương ứng 1-1. + Ghép đôi. + Biết xếp theo mẫu và sao chép lại.
30	MT 30: So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn /nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	+ So sánh sự khác biệt về chiều cao của 2 đối tượng. + So sánh sự khác biệt về độ lớn của 2 đối tượng + So sánh sự khác biệt về chiều dài của 2 đối tượng.

		+ So sánh sự khác biệt về chiều rộng của 2 đối tượng.
31	MT 31: Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	+ Nhận dạng và gọi tên các hình: Hình vuông, hình tròn trong thực tế. + Nhận dạng và gọi tên hình tam giác - hình chữ nhật, nhận dạng các hình trong thực tế. + Sử dụng các hình để lắp ghép các đồ dùng đồ chơi, các sản phẩm tạo hình. + Trò chơi: Bạn là hình gì.
32	MT 32: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	+ Xác định tay phải, tay trái của bản thân; + Nhận biết phía trên, phía dưới của bản thân. + Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân.
33	MT 33: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	+ Khám phá về bản thân trẻ: + Trẻ giới thiệu về mình: Tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ.
34	MT 34: Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	+ Người thân của bé: Tên của bố, mẹ, anh, chị, em trong nhà.
35	MT 35: Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	+ Khám phá nhà của bé. + Gia đình thân yêu của bé. + Địa chỉ gia đình.
36	MT 36: Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Nói được tên, địa chỉ của trường, lớp. + Biết tên cô và công việc của cô giáo. + Biết được tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
37	MT 37: Kể tên và nói được sản phẩm của	+ Tên gọi, sản phẩm, dụng cụ lao động và ích lợi của một số nghề phổ biến.

	nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	+ Bác nông dân. + Bác thợ xây. + Lớn lên bé sẽ làm gì?
38	MT 38: Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, xem ảnh.	+ Kể tên 1 số ngày lễ hội: Khai giảng, Tết Trung thu, ngày 20/11; Tết Nguyên Đán; 1/6; 8/3; 22/12; ngày sinh nhật Bác 19/5... lễ hội của địa phương.
39	MT 39: Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	+ Tìm hiểu và kể tên về cảnh đẹp ở Gia Nghĩa + Xem video, hình ảnh trò chuyện về quê hương của bé (Phong cảnh, di tích lịch sử, nét văn hóa của địa phương...Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ; Thăm Chùa Pháp Hoa...) + Làm album sách tranh về quê hương của bé. + Hát, múa, nghe những bài hát, bản nhạc về quê hương.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
40	MT 40: Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc. + Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
41	MT 41: Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	+ Giải thích nghĩa các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng.... gần gũi, quen thuộc, trong các hoạt động giáo dục như làm quen với MTXQ, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện. + Chơi trò chơi nhìn hình đoán từ.
42	MT 42: Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? trong giao tiếp, trong mọi hoạt động.

43	MT 43: Nói rõ các tiếng	+ Nói rõ ràng các tiếng của Tiếng Việt. + Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ, chú trọng luyện cách nói tròn tiếng, trọn từ, trọn câu cho trẻ.
44	MT 44: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	+ Sử dụng các từ (tên gọi, đặc điểm, màu sắc, công dụng, hoạt động, lợi ích...) để chỉ sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.
45	MT 45: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	+ Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng. + Luyện nói trọn câu đơn, câu ghép trong các hoạt động giáo dục và trong giao tiếp. + Đặt câu hỏi cho trẻ trả lời: Ai? Làm gì? Đi đâu? Như thế nào?
46	MT 46: Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	+ Trò chuyện cùng trẻ về những việc trẻ đã làm, những hành động trẻ đã thực hiện trong thời gian gần nhất như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...
47	MT 47: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. + Hiểu nội dung của bài thơ ca, hò, vè...
48	MT 48: Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Trẻ kể lại câu chuyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. + Kể lại các sự việc, tình tiết diễn ra trong các câu chuyện. + Mô tả sự vật trong tranh, ảnh có sự giúp đỡ. + Xem chương trình VTV 7: Xứ sở cầu vồng, chuyện cổ tích.
49	MT 49: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	+ Đóng kịch. + Đóng vai theo lời dẫn của giáo viên + Bắt chước theo giọng điệu của các nhân vật

		trong truyện.
50	MT 50: Sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp với mọi người. + Trẻ biết dùng từ xưng hô, chào hỏi, thưa gửi, lễ phép. + Thực hiện giao tiếp lễ phép hàng ngày với cô, với người thân, bạn bè.
51	MT 51: Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	+ Hướng dẫn trẻ nói tròn tiếng, rõ từ, không hét, không nói ngọng, không nói lí nhí. + Tổ chức các hoạt động giáo dục chú trọng phát triển ngôn ngữ cho trẻ: Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn, giới thiệu bản thân, tổ chức làm quen với tác phẩm văn học...
52	MT 52: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	+ Biết chọn sách để xem theo ý của mình. + Xem và nghe các loại sách khác nhau. + Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện. + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. + Thích nghe người khác đọc sách cho nghe. Giữ gìn sách.
53	MT 53: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	+ Xem tranh và thảo luận cùng cô. + Nghe kể chuyện về chủ đề và trả lời câu hỏi về tên các nhân vật. + Xem sách tranh và trò chuyện với bạn, với cô và các nhân vật, sự vật trong tranh.
54	MT 54: Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	+ Vẽ tranh đơn giản về các chủ đề. + Cho trẻ làm thiệp mừng. + Trẻ thích cầm bút và vẽ nguệch ngoạc theo ý thích. + Trẻ vẽ, viết theo khả năng và sự hướng dẫn, gợi ý của cô.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
55	MT 55: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	+ Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. + Bé thích được hỏi và trò chuyện về bản thân.
56	MT 56: Nói được điều bé thích, không thích.	+ Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và không làm được khi được hỏi.
57	MT 57: Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	+ Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. Chơi hòa thuận với bạn. + Mạnh dạn trả lời các câu hỏi trong học tập và sinh hoạt. + Trao đổi, trò chuyện với trẻ về thể giới xung quanh, trẻ sẵn sàng trả lời các câu hỏi khi được hỏi. + Rèn cho trẻ tính tự lập, tinh thần đồng đội mạnh dạn khi đi tham quan, dã ngoại, hoạt động ngoại khóa.
58	MT 58: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi)	+ Trẻ cố gắng và thực hiện công việc được giao đơn giản như cho trẻ, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ, hộp màu, xếp dép, xếp ghế, cất đồ dùng đồ chơi khi hoạt động xong, giúp cô chuẩn bị giờ học, giờ ăn, giờ ngủ.....
59	MT 59: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	+ Nhận ra một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ, hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. + Thực hành cách biểu lộ trạng thái cảm xúc trên nét mặt, cử chỉ.
60	MT 60: Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vẽ, nặn, xếp hình.
61	MT 61: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	+ Nhận ra hình ảnh của Bác khi xem tranh, ảnh, video...

		+ Trẻ nhận ra Bác Hồ là người như thế nào, kính yêu và tôn trọng Bác Hồ
62	MT 62: Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	+ Thích nghe và thể hiện cảm xúc, sự kính yêu Bác Hồ qua bài hát, bài thơ, câu chuyện
63	MT 63: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	+ Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). + Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. + Một số quy định ở lớp như để đồ dùng, đồ chơi đúng quy định. + Vâng lời cô giáo và bố mẹ
64	MT 64: Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	+ Trò chuyện về cử chỉ, lời nói lễ phép. + Trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp khi được nhắc nhở. + Nhận ra hành vi đúng/ sai; Tốt/ xấu trong giao tiếp.
65	MT 65: Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	+ Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. + Trẻ chú ý nghe cô, bạn nói trong các hoạt động, không nói ngang, không nói leo. + Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe về kỹ năng giao tiếp.
66	MT 66: Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	+ Tổ chức các trò chơi, hoạt động theo nhóm trẻ. + Trẻ chơi hoà thuận, đoàn kết với bạn. + Kể chuyện, đọc thơ về tình cảm bạn bè cho trẻ hiểu.
67	MT 67: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và	+ Quan sát, trò chuyện vườn rau, vườn hoa, cây xanh, các con vật gần gũi....

	chăm sóc cây.	+ Tổ chức hoạt động chăm sóc cây cối, con vật.
68	MT 68: Bỏ rác đúng nơi quy định	+ Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
69	MT 69: Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	+ Nghe và hưởng ứng với các âm thanh, bản nhạc, bài hát phù hợp độ tuổi. + Ngắm nhìn, quan sát vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. + Nhận xét các sản phẩm tạo hình. + Thích thú trước các sản phẩm tạo hình đẹp, nổi bật....
70	MT 70: Chú ý nghe, thích được hát theo vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	+ Nghe hát, nghe nhạc và thích thú với các bài hát, bản nhạc về chủ đề. + Nghe hát và nghe giai điệu dân ca ví dặm. + Đọc thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề. + Kể chuyện về chủ đề. + Cho trẻ nghe 1 số làn điệu dân ca, bài hát, chuyện, thơ.....
71	MT 71: Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
72	MT 72: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.... + Trẻ hát theo giai điệu và lời ca, hát tự nhiên theo các bài hát dành cho độ tuổi. + Trẻ tham gia hoạt động tại góc nghệ thuật với trò chơi âm nhạc.

73	MT 73: Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp Vận động minh họa).	+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa.
74	MT 74: Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Làm tranh, sản phẩm tạo hình sáng tạo, theo ý thích, theo chủ đề, tranh tập thể, bằng các nguyên vật liệu.
75	MT 75: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	+ Sử dụng kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. + Có kỹ năng phối màu, tô khéo léo, không chòem ra ngoài, tạo lên những bức tranh đẹp. + Luyện kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang.
76	MT 76: Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	+ Sử dụng các kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục đơn giản. + Luyện kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán bức tranh phù hợp.
77	MT 77: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	+ Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản. (Nặn 1 số đồ vật, con vật, rau, củ, quả, dụng cụ....
78	MT 78: Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	+ Chơi xếp hình, lắp ghép, nhà, trường, tường bao, bàn, ghế...
79	MT 79: Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	+ Trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của bạn và của mình trong các hoạt động khác nhau...
80	MT 80: Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý	+ Vẽ, nặn, cắt, xé, dán các sản phẩm tạo hình theo ý thích , theo tưởng tượng, sáng tạo theo

	thích.	khả năng của trẻ.
81	MT 81: Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Sáng tạo theo ý thích các vận động theo bài hát, bản nhạc.
82	MT 82: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	+ Trẻ tự đặt tên cho các sản phẩm tạo hình của mình, của bạn theo ý thích.

*** Dự kiến các chủ đề trong năm học**

Chương trình thiết kế cho 9 chủ đề cho 35 tuần/khối. Mỗi tuần 5 ngày áp dụng theo độ tuổi.

Dưới đây là dự kiến các chủ đề và phân phối thời gian cho từng chủ đề năm học 2025 - 2026 cho các lớp trong khối Nhà trẻ - Mầm. Trong quá trình thực hiện chủ đề các khối, lớp có thể điều chỉnh, bổ sung thêm chủ đề phát sinh trong tháng như: Ngày lễ, hội, các sự kiện....

Dựa vào kế hoạch này giáo viên xây dựng kế hoạch năm, chủ đề, tuần cho lớp của mình. Lựa chọn mục tiêu, xây dựng nội dung, các hoạt động, sắp xếp lịch tuần, chuẩn bị đồ dùng dạy học và tiến hành tổ chức các hoạt động giáo dục hàng ngày theo kế hoạch đã dự định.

*** Dự kiến các chủ đề trong năm khối Nhà trẻ**

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Bé với trường Mầm Non	1	- Trường Mầm non của bé	08/09 - 12/09	
	1	- Lớp học của bé	15/09 - 19/09	
	1	- Cô giáo của bé	22/09 - 26/09	
	1	- Các cô, bác trong trường	29/09 - 03/10	
Chủ đề 2: Bé và các bạn	1	- Bé là ai ?	06/10 - 10/10	Tết trung thu PNVN 20/10
	1	- Các bạn của bé	13/10 - 17/10	
	1	- Các bộ phận trên cơ thể bé	20/10 - 24/10	
	1	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	27/10 - 31/10	

Chủ đề 3: Gia đình của bé	1	- Người thân của bé	03/11 - 07/11	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
	1	- Ngôi nhà của bé	10/11 - 14/11	
	1	- Đồ dùng trong gia đình của bé	17/11 - 21/11	
	1	- Công việc của người thân trong gia đình bé.	24/11 - 28/11	
Chủ đề 4: Đồ dùng, đồ chơi của bé	1	- Đồ dùng của bé	01/12 - 05/12	Ngày thành lập QĐNDVN
	1	- Những đồ chơi chuyển động	08/12 - 12/12	
	1	- Đồ chơi lắp ráp xây dựng	15/12 - 19/12	
	1	- Đồ chơi bé thích	22/12 - 26/12	
Chủ đề 5: Thực vật - tết và mùa xuân	1	- Bé yêu cây xanh	29/12 - 02/01	Tết dương lịch
	1	- Một số loại hoa, quả	05/01 - 09/01	
	1	- Một số loại rau, củ	12/01 - 16/01	
	1	- Tết và mùa xuân	19/01 - 23/01	
Chủ đề 6: Những con vật đáng yêu	1	- Vật nuôi trong gia đình	26/01 - 30/01	Tết Nguyên Đán
	1	- Con vật sống trong rừng	02/02 - 06/02	
	1	- Con vật sống dưới nước	09/02 - 13/02	
	1	- Một số côn trùng quanh bé	23/02 - 27/02	
Chủ đề 7: Phương tiện giao thông	1	- Bé với GT đường bộ	02/03 - 06/03	QTPN 8/3
	1	- Bé với GT đường thủy	09/03 - 13/03	
	1	- Bé với GT đường hàng không	16/03 - 20/03	
	1	- Bé đi đường an toàn	23/03 - 27/03	
Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên			30/03 - 03/04	Giỗ tổ Hùng Vương
	1	- Bé biết gì về thời tiết	06/04 - 10/04	
	1	- Sự cần thiết của nước.	13/04 - 17/04	
	1	- Một số mùa bé biết		
Chủ đề 9: Mùa hè - bé			20/04 - 24/04	Giải phóng

lên mẫu giáo	1	- Mùa hè của bé	27/04 - 01/05	miền nam
	1	- Trang phục mùa hè	04/05 - 08/05	Mừng sinh
	1	- Lớp học mẫu giáo	11/05 - 15/05	nhật Bắc
	1	- Các hoạt động của lớp mẫu giáo		
Tổng: 9 chủ đề - Xây dựng 35 tuần				

*** Dự kiến các chủ đề trong năm khối Mầm**

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	1	- Trường mầm non Sơn Ca của bé	08/09 - 12/09	
	1	- Các hoạt động trong trường Mầm non	15/09 - 19/09	
	1	- Lớp học của bé	22/09 - 26/09	
	1	- Đồ dùng, đồ chơi trong Trường mầm non	29/09 - 03/10	
Chủ đề 2: Bản Thân	1	- Bé là ai?	06/10 - 10/10	Tết trung thu PNVN 20/10
	1	- Bé có gì trên cơ thể	13/10 - 17/10	
	1	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	20/10 - 24/10	
	1	- Nhu cầu của bé	27/10 - 31/10	
Chủ đề 3: Gia đình của bé	1	- Gia đình của bé	03/11 - 07/11	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
	1	- Ngôi nhà gia đình của bé	10/11 - 14/11	
	1	- Đồ dùng trong gia đình	17/11 - 21/11	
	1	- Nhu cầu của gia đình bé	24/11 - 28/11	
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	1	- Một số nghề phổ biến trong xã hội	01/12 - 05/12	Ngày thành lập QĐNDVN
	1			
	1	- Nghề sản xuất	08/12 - 12/12	

	1	- Bé yêu chú bộ đội - Nghề dịch vụ	15/12 - 19/12 22/12 - 26/12	
Chủ đề 5: Thực vật - Tết và mùa xuân	1 1 1 1	- Bé yêu cây xanh - Một số loại rau, củ, quả - Cây lương thực - Tết và mùa xuân	29/12 - 02/01 05/01 - 09/01 12/01 - 16/01 19/01 - 23/01	Tết dương lịch
Chủ đề 6: Những con vật đáng yêu	1 1 1 1	- Vật nuôi trong gia đình - Con vật sống trong rừng - Con vật sống dưới nước - Côn trùng và chim	26/01 - 30/01 02/02 - 06/02 09/02 - 13/02 23/02 - 27/02	Tết Nguyên Đán Ngày
Chủ đề 7: Phương tiện giao thông	1 1 1 1	- Phương tiện giao thông đường bộ - Phương tiện giao thông đường thủy - PTGT đường hàng không, đường sắt - Bé với luật lệ giao thông	02/03 - 06/03 09/03 - 13/03 16/03 - 20/03 23/03 - 27/03	QTPN 8/3
Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên	1 1 1 1	- Hiện tượng tự nhiên - Các mùa trong năm - Nước, đất, đá, cát, sỏi	30/03 - 03/04 06/04 - 10/04 13/04 - 17/04	Giỗ tổ Hùng Vương
Chủ đề 9: Quê hương - Đất nước - Bác hồ	1 1 1 1	- Đất nước Việt Nam diệu kỳ - Gia nghĩa của bé - Tây nguyên mến yêu - Bác Hồ kính yêu	20/04 - 24/04 27/04 - 01/05 04/05 - 08/05 11/05 - 15/05	Giải phóng miền nam Mừng sinh nhật Bác
Tổng: 9 chủ đề - Xây dựng 35 tuần				

V. Dự kiến công tác trọng tâm tháng

Tháng	Nội dung công tác	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
Tháng 8/2025	- Phối hợp nhà trường tuyển sinh năm học 2025 - 2026 - Lao động xung quang trường lớp, trang trí môi trường bên ngoài chuẩn bị cho năm học. - Tham gia học tập và nghiên cứu tài liệu làm bài kiểm tra chính trị hè. - Các lớp trang trí môi trường lớp học	- TK - TK- GV - TK - GV - TK - GV	
Tháng 9/2025	- Phối hợp nhà trường tổ chức khai giảng, năm học mới 2025-2026 - Thực hiện chương trình KHCSGD từ ngày 8/9 - Giáo viên nhận tài liệu, đồ dùng cho học sinh các lớp. - Thực hiện nghiêm túc chương trình theo VBHN số 01/BGD&ĐT ban hành. - Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần trình CM ký duyệt - Cân đo học sinh quý I - Phối hợp kiểm tra công tác trang trí lớp - Thực hiện công tác học BDTX - Sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch - Tham gia hội nghị công nhân viên chức - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 9	- TK - GV - TK - GV - GV - TK - GV - TK - GV - TK - GV - TK - GV - TK - GV - TK - GV - TK - GV - TK - GV - TK - GV	
Tháng 10/2025	- Tiếp tục duy trì rèn nề nếp dạy và học. - Phối hợp kiểm tra hồ sơ sổ sách đợt 1 - Thao giảng đợt 1 - Phối hợp với nhà trường trồng hoa cây cảnh tạo cảnh quan tham gia hội thi trường xanh - sạch - đẹp. - Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục	- GV - TK - TK - GV - GV - GV - TK – GV	

	- Tiếp tục học BDTX - Phối hợp với các đoàn thể tổ chức Vui tết Trung thu cho các cháu. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 10	- TK – GV - TK - GV	
Tháng 11/2025	- Phối hợp với nhà trường tổ chức Hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp trường - Thi giáo viên giỏi cấp trường (nếu có) - Phối hợp với nhà trường tham gia các phong trào do ngành phát động. - Tập văn nghệ học sinh. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 11	- TK – GV - HS - TK – GV - GV – HS - TK - GV	
Tháng 12/2025	- Tiếp tục học BDTX - Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục - Cân đo sức khỏe quý 2 cho trẻ - Trải nghiệm Chiến sỹ tí hon - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 12	- TK- Giáo viên - Giáo viên - GV - HS - TK - GV - HS - TK - GV	
Tháng 1/2026	- Kiểm tra hồ sơ đợt 2 - Tổ chức hoạt động “Ngày hội thể thao của Bé” - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 1	- TK - TK – GV - HS - TK - GV	
Tháng 2 /2026	- Phối hợp với nhà trường tổ chức cho trẻ trải nghiệm tết nguyên đán - Nghỉ tết nguyên đán. - Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm - Học bồi dưỡng thường xuyên. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 2	- TK – GV – HS - GV - HS - GV - GV - TK – GV	

Tháng 3/2026	- Thi rung chuông vàng - Ổn định nề nếp học sinh sau khi nghỉ tết. - Tiếp tục học BDTX - Duy trì tốt sĩ số học sinh - Thực hiện nghiêm túc chương trình - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 3	- TK - GV - GV - HS - GV - GV - TK - GV - TK - GV	
Tháng 4/2026	- Kiểm tra hồ sơ đợt 3 - Trao giảng đợt 2 - Đón đoàn phúc tra thi đua (nếu có) - Tiếp tục duy trì tốt nề nếp dạy và học. - Kiểm tra tổng hợp xếp loại bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 4.	- GV - TK - GV - TK - GV - TK – GV - TK - GV	
Tháng 5/2026	- Thực hiện nghiêm túc tiến độ chương trình. - Duyệt văn nghệ chuẩn bị cho ngày tổng kết. - Xây dựng kế hoạch BDTX của cá nhân của khối năm học 2026 - 2027 - Tập văn nghệ chuẩn bị lễ tổng kết - Phối hợp tổ chức lễ tổng kết - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 5	- Giáo viên - Giáo viên - Giáo viên - TK – GV - HS - TK – GV - TK - GV	
Tháng 6,7/ 2026	- Tổ chức dạy hè (nếu có) - Nghỉ phép hè - Tham gia học bồi dưỡng nâng cao trình độ (nếu có) - Phối hợp tuyển sinh năm học 2026-2027 - Tham gia bồi dưỡng CM - CT hè 2026	- Giáo viên - TK - GV - Giáo viên - Ban tuyển sinh - TK - GV	

Tháng 08/2026	- Học chính trị và tập huấn chuyên môn hè 2026	- TK - GV	
------------------	---	-----------	--

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học 2025 - 2026 của tổ khối Nhà trẻ - Mầm. Trong quá trình thực hiện có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận

- Phó Hiệu trưởng CM (báo cáo);
- GVK NT - M (thực hiện);
- Lưu: HSTK

TỔ KHỐI TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hằng

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN



